

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2021 MÔN ĐỊA LIÊN TRƯỜNG THPT NGHỆ AN

**SỞ GD&ĐT NGHỆ AN
LIÊN TRƯỜNG THPT**

(Đề thi có 04 trang)

KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề thi: 302

Họ và tên thí sinh:..... SBD:.....

Câu 41: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết nhận xét nào sau đây là **không** đúng về biểu đồ sản lượng thủy sản của nước ta qua các năm?

- A. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng.
- B. Sản lượng thủy sản khai thác giảm.
- C. Sản lượng nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.
- D. Tổng sản lượng thủy sản tăng qua các năm.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết nhận định nào đúng về hệ thống sông Mê Công của nước ta?

- A. Có diện tích lưu vực lớn nhất nước ta.
- B. Quanh năm lưu lượng nước trên 10 000 m³/s.
- C. Có lưu lượng nước trung bình nhỏ hơn sông Hồng.
- D. Đỉnh lũ cao nhất từ tháng 9 đến tháng 12.

Câu 43: Biện pháp chủ yếu để tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp nước ta là

- A. đầu tư theo chiều sâu, đổi mới công nghệ.
- B. thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia.
- C. đảm bảo nguyên liệu, chú trọng xuất khẩu.
- D. xây dựng cơ cấu ngành tương đối linh hoạt.

Câu 44: Cho bảng số liệu:

**KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 2005 - 2018**

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2005	2010	2015	2018
Kinh tế Nhà nước	75961,6	105724,5	104657,8	103039,9
Kinh tế ngoài Nhà nước	376739,5	692766,4	1039334,3	1420760,1
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	7445,2	2395,1	2903,6	3117,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2005 - 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.
- B. Miền.
- C. Cột.
- D. Tròn.

Câu 45: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết các khu dự trữ sinh quyển của thế giới xếp theo chiều từ Nam ra Bắc?

- A. Cát Tiên, Mũi Cà Mau, Cù Lao Chàm, Cát Bà.
- B. Cát Bà, Cát Tiên, Mũi Cà Mau, Cù Lao Chàm.
- C. Mũi Cà Mau, Cát Tiên, Cát Bà, Cù Lao Chàm.
- D. Mũi Cà Mau, Cát Tiên, Cù Lao Chàm, Cát Bà.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Sa Pa thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Trung và Nam Bắc Bộ.

C. Tây Bắc Bộ.

D. Đông Bắc Bộ.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết vùng nào sau đây có nhóm đất xám trên phù sa cổ nhiều nhất nước ta?

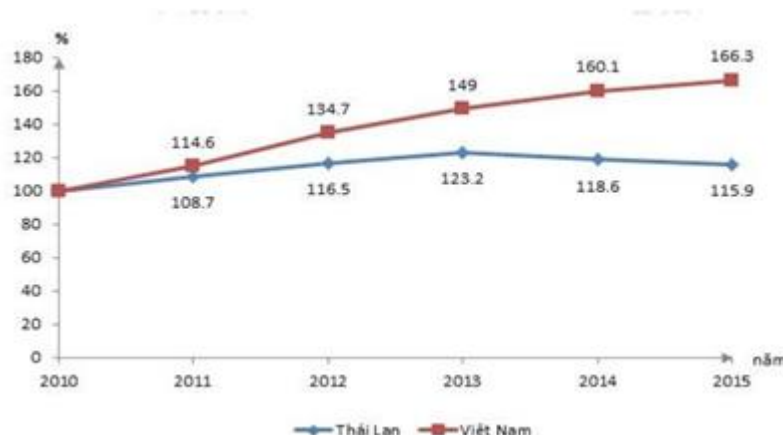
A. Đông Nam Bộ.

B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Bắc Trung Bộ.

D. Tây Nguyên.

Câu 48: Cho biểu đồ:



TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA VIỆT NAM VÀ THÁI LAN GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về tốc độ tăng trưởng GDP của các quốc gia giai đoạn 2010 - 2015?

A. Tốc độ tăng trưởng của Thái Lan giảm liên tục.

B. Thái Lan có tốc độ tăng trưởng cao hơn Việt Nam.

C. Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao hơn Thái Lan.

D. Tốc độ tăng trưởng của Thái Lan tăng liên tục.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thuộc tỉnh nào sau đây của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Lạng Sơn.

B. Cao Bằng.

C. Hà Giang.

D. Quảng Ninh.

Câu 50: Khí hậu có mùa đông lạnh và phân hóa theo độ cao ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là thế mạnh đặc biệt để phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc

A. cận nhiệt, nhiệt đới.

B. cận nhiệt, ôn đới.

C. cận nhiệt, cận xích đạo.

D. ôn đới, nhiệt đới.

Câu 51: Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển cây công nghiệp hiện nay ở nước ta là

A. công nghiệp chế biến chưa phát triển.

B. giống cây trồng còn hạn chế.

C. thị trường thế giới có nhiều biến động.

D. thiếu lao động có kinh nghiệm sản xuất.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị nào sau đây có qui mô dân số trên 1000 000 người?

A. Hà Nội, Hạ Long.

B. Hà Nội, Hải Phòng.

C. Hải Phòng, Nam Định.

D. Hải Phòng, Vinh.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết nơi nào sau đây có bề mặt địa hình bằng phẳng, sông ngòi và kênh rạch chằng chịt nhất nước ta?

A. Vùng Trường Sơn Bắc.

B. Đồng bằng Nam Bộ.

C. Vùng Tây Bắc.

D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 54: Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, NĂM 2010 VÀ 2015

(Đơn vị: tỷ đô la Mỹ)

Năm	Phi-lip-pin	Xin-ga-po	Thái Lan	Việt Nam
2010	199,6	236,4	340,9	116,3
2015	292,5	292,8	395,2	193,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tổng sản phẩm trong nước năm 2015 với năm 2010 của một số quốc gia?

A. Xin-ga-po tăng ít nhất.

B. Việt Nam tăng nhanh nhất.

C. Phi-lip-pin tăng chậm nhất.

D. Thái Lan tăng nhiều nhất.

Câu 55: Sự thay đổi cảnh quan thiên nhiên theo mùa ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là do

A. hoạt động của gió phơn Tây Nam.

B. hoạt động của gió mùa Tây Nam.

C. hoạt động của gió mùa Đông Bắc.

D. hoạt động quanh năm của gió Tín Phong.

Câu 56: Nguồn than ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu phục vụ cho

A. luyện kim và xuất khẩu.

B. nhiệt điện và hóa chất.

C. nhiệt điện và xuất khẩu.

D. nhiệt điện và luyện kim.

Câu 57: Nguyên nhân nào sau đây làm cho diện tích rừng ngập mặn ở nước ta hiện nay bị thu hẹp nhiều?

A. Do chuyển đổi thành nuôi tôm, cá và cháy rừng.

B. Do hậu quả chiến tranh tàn phá.

C. Do hậu quả của ô nhiễm môi trường.

D. Do sóng biển tàn phá thường xuyên.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết các tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn nhất nước ta?

A. Đắk Lắk, Lâm Đồng.

B. Bình Phước, Đắk Lắk.

C. Bình Phước, Gia Lai.

D. Lâm Đồng, Gia Lai.

Câu 59: Vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển được gọi là

A. vùng đặc quyền kinh tế.

B. vùng lãnh hải.

C. vùng tiếp giáp lãnh hải.

D. vùng nội thủy.

Câu 60: Nước ta có điều kiện thuận lợi để nuôi thả cá, tôm nước ngọt vì

A. có nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ, ô trũng.

B. có nhiều đầm phá, vịnh nước sâu, kênh rạch.

C. có nhiều bãi triều, đầm phá, ao hồ, kênh rạch.

D. có nhiều rừng ngập mặn, đầm phá, ao hồ.

Câu 61: Tỷ lệ lao động thiếu việc làm ở nông thôn cao hơn ở thành thị là do

A. cơ cấu ngành nghề ở nông thôn đa dạng.

B. kinh tế nông thôn phát triển mạnh.

C. tính mùa vụ của lao động nông nghiệp.

D. chất lượng nguồn lao động nông thôn cao.

Câu 62: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 5 nối Hà Nội với tỉnh nào sau đây?

A. Hà Giang.

B. Bắc Kạn.

C. Hải Phòng.

D. Lạng Sơn.

Câu 63: Nam Bộ và Tây Nguyên mưa lớn vào đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí

A. chí tuyến Bắc Bán Cầu.

B. lạnh phương Bắc.

C. chí tuyến Nam Bán Cầu.

D. Bắc Ấn Độ Dương.

Câu 64: Điều kiện nào sau đây của vùng biển nước ta thuận lợi để phát triển giao thông vận tải biển?

A. Có nhiều sa khoáng với trữ lượng lớn.

B. Các hệ sinh thái ven biển rất đa dạng và giàu có.

C. Có nhiều bãi tắm, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.

D. Nằm gần các tuyến hàng hải trên biển Đông.

Câu 65: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết lát cắt địa hình A - B đi theo hướng nào sau đây?

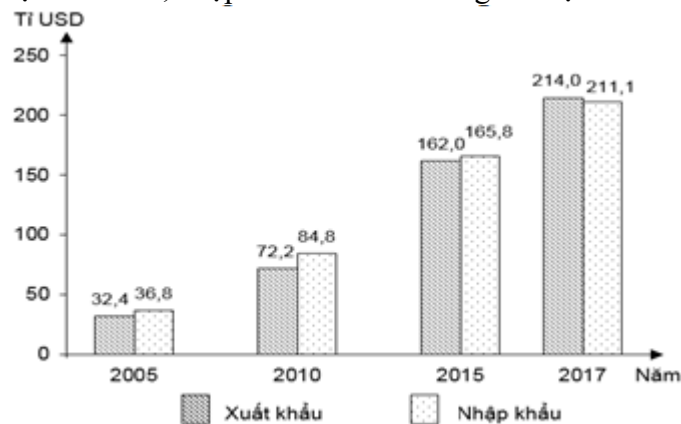
A. Đông - Tây.

B. Tây Bắc - Đông Nam.

C. Đông Nam - Tây Bắc.

D. Bắc - Nam.

Câu 66: Cho biểu đồ về giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2005 - 2017:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của nước ta.

B. Cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của nước ta.

C. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu của nước ta.

D. Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của nước ta.

- Câu 67:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp biển?
A. Hà Nam. **B.** Quảng Ngãi. **C.** Nghệ An. **D.** Phú Yên.
- Câu 68:** Nhà máy nhiệt điện nào sau đây đang sử dụng nhiên liệu từ khí tự nhiên để tạo ra điện?
A. Na Dương, Ninh Bình. **B.** Phả Lại, Uông Bí.
C. Yaly, Na Dương. **D.** Phú Mỹ, Cà Mau.
- Câu 69:** Tốc độ gia tăng dân số của nước ta đã giảm nhưng số người tăng thêm hàng năm vẫn nhiều là do
A. quy mô dân số lớn. **B.** mức sinh cao, mức tử thấp và ổn định.
C. các luồng di cư lớn. **D.** quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa.
- Câu 70:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết Trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây có qui mô nhỏ?
A. Đà Nẵng. **B.** Huế. **C.** Qui Nhơn. **D.** Nha Trang.
- Câu 71:** Đô thị hóa ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?
A. Tỷ lệ dân thành thị cao. **B.** Trình độ đô thị hóa thấp.
C. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh. **D.** Phân bố đô thị đều giữa các vùng.
- Câu 72:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh/thành phố nào sau đây có GDP bình quân theo đầu người năm 2007 trên 18 triệu đồng?
A. Bình Phước. **B.** Thái Nguyên. **C.** Thanh Hóa. **D.** Tp. Hồ Chí Minh.
- Câu 73:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân số thành thị ở nước ta ngày càng tăng là do
A. phân bố lại dân cư giữa các vùng. **B.** ngành nông - lâm - ngư phát triển.
C. đời sống dân thành thị ngày càng cao. **D.** quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa.
- Câu 74:** Tại sao vùng Đồng bằng sông Hồng có nguồn lao động dồi dào?
A. Tỷ lệ dân số tự nhiên cao nhất nước.
B. Có số dân đông nhất cả nước, kết cấu dân số trẻ.
C. Có sức hút về lao động mạnh nhất cả nước.
D. Là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc ít người.
- Câu 75:** Vì sao lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ở miền Nam nước ta lại nhiều hơn miền Bắc?
A. Mùa khô khắc nghiệt hơn. **B.** Không có công trình thủy lợi.
C. Không có hồ tích trữ nước. **D.** Ít kinh nghiệm phòng chống khô hạn.
- Câu 76:** Sự phân bố các cơ sở chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta phụ thuộc chủ yếu vào
A. nguồn nguyên liệu và lực lượng lao động. **B.** lực lượng lao động và thị trường tiêu thụ.
C. thị trường tiêu thụ và cơ sở vật chất. **D.** nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.
- Câu 77:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết Trung tâm công nghiệp Vinh **không** có ngành nào sau đây?
A. Sản xuất vật liệu xây dựng. **B.** Cơ khí. **C.** Dệt, may. **D.** Chế biến nông sản.
- Câu 78:** Kim ngạch xuất khẩu của nước ta tăng liên tục trong những năm gần đây chủ yếu là do
A. Việt Nam trở thành thành viên của WTO. **B.** đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu nông sản.
C. mở rộng và đa dạng hóa của thị trường. **D.** sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế.
- Câu 79:** Địa hình vùng núi Trường Sơn Nam bao gồm
A. các khối núi và cao nguyên. **B.** các cao nguyên và đồi trung du.
C. các cao nguyên và đồng bằng. **D.** các đồng bằng và đồi trung du.
- Câu 80:** Tại sao trong định hướng phát triển kinh tế ở Đồng bằng Sông Hồng lại chú trọng đến việc hình thành và phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm?
A. Để thu hút triệt để nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào nước ta.
B. Để khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản dồi dào.
C. Để sử dụng có hiệu quả các thế mạnh về tự nhiên và con người.
D. Để tận dụng thế mạnh và tiềm năng thủy điện và khoáng sản.

--- Hết ---

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
 - Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Tham khảo thêm bộ [đề thi thử THPT Quốc gia 2021](#) tại Đọc tài liệu.
 Chúc các em ôn tập và đạt kết quả tốt trong kỳ thi sắp tới!

